

MẤY SUY NGHĨ QUA VIỆC GIẢNG DẠY VỀ TRIỀU NGUYỄN CHO SINH VIÊN Ở CÁC TỈNH PHÍA NAM

HÀ MINH HỒNG*

Triều Nguyễn hay nhà Nguyễn trong lịch sử Việt Nam có vị trí đặc biệt vì nó tồn tại từ cuối thời Trung đại sang hết thời Cận đại, như chiếc cầu thời gian nối hai thời kỳ ấy, hơn thế, triều Nguyễn chính là người thực hiện bước chuyển lịch sử giữa hai thời kỳ ấy. Triều Nguyễn là một triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam, nhưng đây là triều đại gắn liền với cả một thời kỳ lịch sử hàng trăm năm đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam. Nhà Nguyễn là sản phẩm của thời kỳ lịch sử đầy thăng trầm, mở đầu là vai trò của các chúa Nguyễn mở mang bờ cõi, phát triển cương vực, sau đó là các vua triều Nguyễn với quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đất phía Nam.

Trong giai đoạn hiện nay khi tìm hiểu, học tập, nghiên cứu về lịch sử Việt Nam nói chung, về triều Nguyễn nói riêng có nhiều thuận lợi hơn trước đây, trong đó đáng kể như là:

- Tư liệu lịch sử về triều Nguyễn nói riêng và lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII-XIX nói chung đã được sưu tầm bổ sung khá nhiều. Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về triều Nguyễn đã được công bố, trong đó có nhiều nội dung lịch sử được đặt ra và giải quyết dưới nhiều góc độ khác nhau. Điều đó cho phép ta có thêm

những cứ liệu khách quan, đầy đủ thêm những sự kiện để hiểu biết rõ hơn về giai đoạn lịch sử này.

- Đất nước đã tiến hành thắng lợi 2 cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và đang bước vào thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa; Từ năm 1986 đến nay, công cuộc Đổi mới đã thu được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội. Điều này cho phép ta có thể có những nghiên cứu đánh giá về triều Nguyễn một cách đầy đủ toàn diện hơn, khách quan khoa học hơn mà vẫn phục vụ kịp thời, trực tiếp cho nhiệm vụ chính trị của đất nước như trước đây.

- Trong hoàn cảnh đó, nhất là từ khi diễn ra công cuộc Đổi mới của đất nước, không khí học thuật cũng trở nên sôi nổi và cởi mở hơn. Đã có nhiều hội thảo, tọa đàm về triều Nguyễn để các nhà khoa học công bố, trao đổi những quan điểm của mình trong nghiên cứu đánh giá các vấn đề về triều Nguyễn. Việc tìm hiểu về triều Nguyễn nói riêng và lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII-XIX nói chung trở nên thiết thực hơn trước, thu hút được nhiều sự quan tâm của các giới nghiên cứu với nhiều góc độ khác nhau của cuộc sống đương đại khi nhìn về quá khứ.

*TS. Khoa Lịch sử. Trường ĐHKHXH&NV. ĐHQG Tp. HCM.

Có lẽ cũng từ những thuận lợi ấy mà bài giảng về lịch sử triều Nguyễn có nhiều sức hấp dẫn hơn, sinh viên trở nên quan tâm nhiều hơn đến lịch sử nói chung và lịch sử triều Nguyễn nói riêng. Mặt khác, sinh viên ở phía Nam quan tâm nhiều hơn đến lịch sử triều Nguyễn, bởi trong giai đoạn lịch sử này phần đất phía Nam được đề cập đến nhiều hơn với nhiều nội dung rất phong phú.

Trong một buổi thảo luận của sinh viên về vai trò của triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX đối với việc bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc trước âm mưu của thực dân phương Tây, nhiều ý kiến cho rằng triều Nguyễn đã có những hoạt động tích cực. Một số người cho rằng nên đánh giá các Đạo dụ cấm đạo, sát đạo của triều Nguyễn dưới góc độ tích cực hơn, cũng như nên nhìn nhận chính sách bế quan tỏa cảng của triều Nguyễn thế kỷ XIX dưới nhiều góc độ chứ không nên dừng lại ở một góc độ là chính sách tiêu cực, lỗi thời.

Trong một bài tập cuối khóa, khi được tự chọn các nhân vật lịch sử triều Nguyễn để luận bàn thì có đến 3/5 số sinh viên chọn các nhân vật lịch sử gắn với vùng đất phía Nam như Phan Thanh Giản, Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu, Thủ Khoa Huân... Tương tự như thế, khi được tự chọn các vấn đề lịch sử triều Nguyễn để làm khóa luận, thì đa số sinh viên chọn các vấn đề diễn ra ở phía Nam như triều Nguyễn với việc củng cố an ninh miền lục tỉnh, tại sao Pháp đánh Gia Định 1859, tại sao mất 3 tỉnh miền Đông, có thể giữ được 3 tỉnh miền Tây hay không, nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa Trương Định v.v...

Trong một buổi học, khi được hỏi về suy nghĩ của bạn đối với cái chết của 3 cận thần triều Nguyễn chống Pháp (Phan Thanh Giản, Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu), sinh viên đã đưa ra nhiều câu hỏi và bày tỏ chính kiến về Phan Thanh Giản, về việc

Phan sinh sống học tập, làm quan và tuân tiết ở đất Nam Bộ đó; Thậm chí nhiều người còn nêu ý kiến cần đánh giá công bằng về cái chết của Phan Thanh Giản.

Qua thực tế giảng dạy về triều Nguyễn hoặc có liên quan đến triều Nguyễn, có 2 vấn đề nổi lên về mặt phương pháp:

- Một là, trong một bài giảng lịch sử truyền thống dân tộc có thể kết hợp nhấn mạnh tính khu vực, tính địa phương của vấn đề lịch sử đặt ra

- Hai là, cần có một nội dung bài giảng về triều Nguyễn sát hợp hơn với đối tượng sinh viên các tỉnh phía Nam

Đối với vấn đề thứ nhất, sự kết hợp nhấn mạnh tính khu vực, tính địa phương của vấn đề lịch sử đặt ra không có nghĩa là khơi dậy tính cục bộ địa phương của người học lịch sử, mà mục đích chính là khơi dậy trong lòng người học, nhất là tuổi trẻ, niềm tự hào chính đáng về những nhân vật và sự kiện lịch sử trên quê hương mình, trên mảnh đất mà họ đang học tập, phục vụ và cống hiến sau khi ra trường.

Có một thực tế là sinh viên các trường đại học phía Nam không hẳn là quê gốc ở các tỉnh phía Nam mà một phần không nhỏ là quê gốc ở các tỉnh miền Trung, miền Bắc. Nhưng dù thế nào sinh viên vẫn thường rất quan tâm đến những vấn đề lịch sử ở nơi mà mình đang sinh sống và học tập. Họ đều coi những nhân vật và sự kiện lịch sử ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Nam Bộ nói chung với thái độ như nhau, cùng quan tâm, bàn luận và dễ chia sẻ tình cảm về những vấn đề lịch sử đặt ra. Điều chắc chắn là lớp sinh viên trong cùng một hoàn cảnh học tập và sinh sống, khi được khơi dậy lòng tự tôn và tự hào dân tộc qua những bài giảng lịch sử, thì họ đều tiếp thu với tình cảm như nhau. Vấn đề còn lại là người dạy đã kết hợp tính địa phương, tính khu vực trong các bài giảng lịch sử dân tộc như thế nào.

Tính địa phương và khu vực của bài giảng cho sinh viên các tỉnh phía Nam chính là vùng đất phía Nam được khai phá bởi những lớp lưu dân người Việt, người Hoa và cả một bộ phận các tộc người bản địa trong những thế kỷ XVII - XIX. Đây cũng là thời kỳ các chúa Nguyễn củng cố thế lực, mở mang cương vực, kiến thiết đất nước trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, thiết lập vương triều. Đặc biệt là triều Nguyễn từ thế kỷ XIX trở đi đã ra sức phát huy vai trò nhiệm vụ lịch sử của mình, nhận thức được vận mệnh quốc gia dân tộc trước họa xâm lăng, đã có nhiều cố gắng đưa ra những quốc sách để xây dựng, bảo vệ đất nước và vương triều.

Như thế, sự hình thành phát triển vùng đất phía Nam thế kỷ XVII-XIX gắn liền với vai trò, công lao của các chúa Nguyễn, vua Nguyễn và nhân dân. Vì vậy, bài giảng về lịch sử vùng đất phía Nam những thế kỷ này gắn liền với lịch sử triều Nguyễn. Sinh viên các tỉnh phía Nam khi học lịch sử về thời kỳ này hiển nhiên là học về triều Nguyễn và cũng là học về lịch sử khai phá vùng đất mới. Niềm tự hào về nơi mà họ đang sinh sống học tập không chỉ là niềm tự hào về quê hương, xứ sở mà còn là niềm tự hào dân tộc.

Trong hoàn cảnh đó, mảnh đất phía Nam mà các nhân vật và sự kiện lịch sử triều Nguyễn đã xuất hiện đều sẽ được đón nhận một cách nhiệt tình. Tất nhiên thái độ yêu - ghét, đồng tình hay phản đối của người học đối với các nhân vật hay sự kiện lịch sử ở phía Nam phụ thuộc khá nhiều vào cách phân tích lý giải của người dạy. Người học đã không thụ động khi ngồi nghe những bài giảng về chính mảnh đất và con người của quê hương mình, của địa phương nơi mình đang sinh sống. Đặc biệt là các nhân vật và sự kiện về công lao của nhà

Nguyễn (chẳng hạn Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc cai trị của các chúa Nguyễn ở Nam Bộ) và trách nhiệm của triều Nguyễn (chẳng hạn Phan Thanh Giản với công cuộc chống xâm lăng ở Nam Bộ) cần phải được tập trung phân tích một cách đầy đủ, khách quan và sinh viên ở phía Nam cũng coi đây là những bài giảng lý thú và hấp dẫn về phương pháp khoa học và kiến thức lịch sử.

Đối với vấn đề thứ hai, nội dung bài giảng về triều Nguyễn sát hợp hơn với đối tượng sinh viên các tỉnh phía Nam được hiểu là sát hợp cả về nội dung lịch sử và cả về tình cảm, tâm lý người học lịch sử. Một số nội dung cần lưu ý ở đây qua việc đánh giá triều Nguyễn trên một số lĩnh vực như sau:

Nhà Nguyễn với việc khai phá vùng đất phía Nam

Đây là vấn đề lớn có liên quan đến nhiều nội dung lịch sử như Trịnh - Nguyễn phân tranh, Đàng Trong - Đàng Ngoài, các chúa Nguyễn và việc chiêu mộ lưu dân vào Đàng Trong, Chuông cơ Nguyễn Hữu Cảnh và công cuộc tổ chức nền hành chính ở phía Nam... Các nội dung này cần nhấn mạnh đến công lao của nhà Nguyễn đối với quá trình hình thành, khai phá vùng đất Nam Bộ. Kết quả to lớn nhất của quá trình khai phá ấy là ở chỗ nhà Nguyễn đã đem về cho quốc gia Đại Việt một cương vực rộng lớn hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó, mở ra cửa ngõ phía Nam cho Tổ quốc.

Từ khi có Nam Bộ, quốc gia Đại Việt có vị trí quan trọng về địa - chính trị với cả bán đảo Trung Ấn. Địa hình trải dài theo chiều Bắc - Nam đã tạo thành một bờ bao lớn phía Đông của bán đảo. Đặc biệt từ thế kỷ XVIII-XIX, phương Tây tìm kiếm những con đường buôn bán và phát triển chủ nghĩa thực dân sang phương Đông, thì Đại Việt trở thành tiền đồn ngăn chặn

cho các quốc gia lục địa Đông Nam Á trước sự bành trướng của phương Tây theo con đường biển. Ai Lao, Chân Lạp, miền Hoa Nam Trung Quốc và kể cả một phần Xiêm La đã có điều kiện tốt hơn để bảo vệ nền độc lập chủ quyền của mình trước hiểm họa xâm lược của thực dân phương Tây.

Có thể coi sự thiết lập nền hành chính ở Nam Bộ từ năm 1698 trở đi là sự kết hợp cả hai nhu cầu: Một là, các chúa Nguyễn cần mở rộng - củng cố Đàng Trong và hai là, các thế lực khai khẩn vùng đất mới ở đây muốn gia nhập - được thừa nhận. Nguyễn Hữu Cảnh đã là người thực hiện xuất sắc sự kết hợp đó bằng con đường hoà bình. Điều quan trọng là từ đây Nam Bộ trở thành một phần không thể thiếu được của toàn bộ nền thống nhất quốc gia Đại Việt, bộ phận hữu cơ của cả chế độ phong kiến Đại Việt và trở thành phen giậu phía Nam của nhà nước phong kiến Đại Việt đang lớn mạnh lúc ấy. Nam Bộ đã đem lại nguồn lực kinh tế dồi dào từ miền đất mới phục vụ cho các vương triều; Đồng thời Nam Bộ còn là miền đất hứa của những lớp người di dân tự nhiên và không tự nhiên, nơi di trú của những bộ phận cư dân muốn ly khai khỏi sự ràng buộc khắt khe của chế độ phong kiến nước lớn.

Như vậy, Nam Bộ đã đem lại cho quốc gia Đại Việt một sức mạnh mới và một vị thế mới. Đó là sức mạnh của nhà nước phong kiến tập quyền được củng cố lại trên cơ sở cương vực yên ổn ở phía Bắc, rộng mở về phía Nam. Đó là sức mạnh của nền thống nhất quốc gia được tái lập và sự quy phục tự nguyện của các bộ phận có thế lực ở miền đất mới sau quá trình khai khẩn đầy gian khổ. Đó cũng là vị thế của một quốc gia có truyền thống chống xâm lăng, có khả năng củng cố nền độc lập tự chủ thống nhất.

Triều Nguyễn với việc bảo vệ độc lập dân tộc nửa cuối thế kỷ XIX

Nhà nước phong kiến Đại Việt từ sau thắng lợi của phong trào nông dân Tây Sơn những năm cuối thế kỷ XVIII, đã và đang xây dựng quốc gia trở thành một quốc gia mạnh ở khu vực này, nhất là từ khi triều Nguyễn được thiết lập. Những toan tính của nước Pháp trước đó với bao tham vọng và kỳ vọng vào sự thắng lợi của Nguyễn Ánh đối với Tây Sơn, nay dần dần trở nên thất vọng, từ thời Minh Mạng trở đi thì trở thành ảo vọng và tiến tới đổ vỡ hoàn toàn. Có thể nói nước Đại Việt dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX đã chặn đứng âm mưu xâm lược của Pháp nói riêng, phương Tây nói chung vào bán đảo Trung Ấn, tạo điều kiện cho các quốc gia phong kiến khác ở nơi đây có môi trường hoà bình để phát triển và thực hiện hoà hữu lẫn nhau.

Các vua triều Nguyễn từ Gia Long, Minh Mạng đến Thiệu Trị, Tự Đức đã có nhiều cố gắng đưa ra các chính sách để mở mang phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng đất phía Nam, đồng thời cũng ra sức trấn áp hoặc loại trừ các thế lực cát cứ ở Nam Bộ. Việc phá thành Quy ở Gia Định (thành xây năm 1790, phá năm 1835), dập tắt cuộc khởi binh Lê Văn Khôi, việc đẩy mạnh chính sách dinh điền... là những minh chứng điển hình cho sự tập trung ấy. Cho đến trước khi liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công đánh chiếm Gia Định (năm 1859), triều Nguyễn đã hoàn toàn yên tâm có một Nam Bộ lục tỉnh làm chỗ dựa cho quốc gia dân tộc ở phía Nam.

Mặt khác, từ khi có Nam Bộ thì vùng đất này là một bộ phận không thể tách rời của quốc gia phong kiến Việt Nam. Phong trào nông dân Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII đã có công phá tan âm mưu cấu kết giặc ngoài thù trong ở Nam Bộ, để triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX đã có công xây dựng và

củng cố lại Nam Bộ thành vùng đất trù phú và trở thành một giang sơn bền vững trải dài từ Bắc xuống Nam, trong đó vùng đất mới Nam Bộ có diện tích không thua kém gì các vùng đất đã có ở Bắc Bộ và Trung Bộ. Hơn nữa Nam Bộ còn là nơi tiêu biểu cho sự phát triển mở mang bờ cõi của các triều đại quân chủ Việt Nam. Việc giữ lấy Nam Bộ từ đây càng có ý nghĩa sống còn đối với triều Nguyễn, bởi đó là giữ lấy đất dấy nghiệp, giữ lấy yết hầu của triều đình Huế. Nam Bộ lúc này cũng là cửa ngõ phía Nam của Tổ quốc, vùng đất có rất nhiều điều kiện thuận lợi mới để mở mang phát triển kinh tế, giao lưu buôn bán với các nước phương Tây, khi các trung tâm kinh tế, thương mại ở Bắc Bộ và Trung Bộ đã đi qua thời hưng thịnh của nó.

Tuy nhiên từ giữa thế kỷ XIX, đứng trước quân xâm lược phương Tây, triều Nguyễn đã không lường hết được tầm quan trọng của vấn đề này. Việc để mất Nam Bộ không phải do quân chúng nhân dân thiếu tinh thần yêu nước, cũng không phải do cuộc chiến đấu của họ lẻ loi và yếu hèn. Thực dân Pháp quyết tâm chiếm lấy Nam Bộ để chúng nắm lấy "vấn đề sông Mê-kông" trong cuộc chạy đua về thị trường với các đế quốc phương Tây khác ở khu vực này, nhưng quyết tâm ấy của chúng không đủ để làm thành sức mạnh chiến thắng đè bẹp cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Nam Bộ. Tàu đồng và súng đạn của thực dân Pháp có thể nhiều và hiện đại hơn của quân đội triều Nguyễn ở Nam Bộ, nhưng quân xâm lược từ hàng vạn dặm tới đây để tiến hành cuộc chiến tranh phi nghĩa và chúng đã vấp phải sức chống trả quyết liệt của lực lượng những người làm chủ ở đây đông hơn chúng gấp nhiều lần. Việc so sánh lực lượng thuần túy về quân số giữa quân Pháp và quân đội triều Nguyễn ở Nam Bộ, không cho phép suy đoán đến khả năng quân Pháp sẽ thắng

trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở đây. Rõ ràng triều Nguyễn là người có trọng trách trong việc giữ gìn chủ quyền quốc gia dân tộc, thì họ cũng phải chịu trách nhiệm chính trong việc để mất Nam Bộ vào nửa cuối thế kỷ XIX.

Thực ra triều đình Huế từ giữa thế kỷ XIX không phải không lo lắng đến việc bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc, nhưng điều quan trọng đối với triều Nguyễn ở phía Nam lúc này là giữ gìn đất dấy nghiệp ở Gia Định. Đó chính là những việc đối ngoại và đối nội mà triều Nguyễn cùng phải làm một lúc, nhưng với những yêu cầu và phương cách khác nhau. Điều sai lầm của triều Nguyễn là đã không thống nhất hai vấn đề đó, mà lại đồng nhất chúng làm một, nhất là từ khi cuộc vũ trang xâm lược của Pháp đã bắt đầu. Triều Nguyễn cùng lúc phải đứng trước nhiều mâu thuẫn không dễ giải quyết: Thực dân phương Tây đang hối thúc mở cửa cho chúng kéo vào, dân tình trong nước không yên đang đấu tranh đòi hỏi những quyền lợi chính đáng, yêu cầu phát triển của đất nước đang đòi hỏi những cải cách, canh tân và tự cường... Triều Nguyễn không phải không sắp xếp được các mâu thuẫn theo thứ tự bức xúc của vấn đề, nhưng đã không nhận thức hết bản chất của từng vấn đề, nên không có "phương hướng và phương châm chiến lược" để giải quyết các mâu thuẫn ấy một cách đúng đắn. Những điều trần và đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch, Viện Thương bạc ... không được coi là những quyết sách lớn, mà chỉ được coi là những đòi hỏi của cá nhân. Bi kịch của triều Nguyễn là ở đó và hậu thế cũng đòi hỏi triều Nguyễn ở đó. Bởi từ cuối thế kỷ XIX, việc triều Nguyễn để mất vùng đất mới Nam Bộ đã mở ra cả một thời kỳ lịch sử vong quốc nô cho dân tộc ta thời Cận đại.

Ở phía Nam từ sau năm 1867, khi 3 tỉnh miền Tây lọt vào tay Pháp, chế độ thuộc địa đã được thiết lập trên toàn bộ miền lục tỉnh xưa (1868), thì vai trò của triều Nguyễn ở đây cũng bắt đầu kết thúc. Khi ký bản Hiệp ước Giáp Tuất (1874) cắt nốt 3 tỉnh miền Tây cho Pháp, triều Nguyễn đã chính thức tước bỏ chủ quyền và vai trò vị trí của mình cả về mặt pháp lý lẫn thực tế trên toàn bộ vùng đất mới Nam Bộ. Như thế sau gần 200 năm có nhiều công lao đóng góp vào sự hình thành phát triển vùng đất mới Nam Bộ (1698-1874), triều Nguyễn đã kết thúc vai trò lịch sử ấy của mình một cách bi thảm.

Trong khoa học xã hội và nhân văn có nhiều bài giảng lịch sử, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội có liên quan đến triều Nguyễn. Dưới nhiều góc độ khoa học, hình ảnh về thời Nguyễn và triều Nguyễn hiện lên với nhiều màu sắc. Tuy nhiên đối với bài giảng lịch sử, người dạy và người học không phải tái hiện cái lung linh sắc màu ấy, mà phải phác họa cho được bức chân dung với những đường nét đầy đủ vốn có của triều Nguyễn một cách chân phương và trung thực về những vai trò, đóng góp, công lao và cả trách nhiệm của triều Nguyễn trên vùng đất mới này.

CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Thế Anh. *Kinh tế xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn*. Nxb. Lửa Thiêng, Sài Gòn, 1971.

(2). Trần Văn Giàu. *Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến nhà Nguyễn trước 1858*. Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1958.

(3). Đinh Xuân Lâm. *Lịch sử cận hiện đại Việt Nam một số vấn đề nghiên cứu*. Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1998.

(4). Huỳnh Lứa (Chủ biên). *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1987.

(5). Nhiều tác giả. *Những vấn đề văn hóa xã hội thời Nguyễn*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992.

(6). Nhiều tác giả. *Tuyển tập những bài nghiên cứu về triều Nguyễn*. Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường Thừa Thiên Huế, 2000.

(7). Nhiều tác giả. *Tư tưởng canh tân đất nước dưới triều Nguyễn*. Nxb. Thuận Hóa, 1999.

(8). Sơn Nam. *Lịch sử khai hoang miền Nam*. Nxb. Đông phố, Sài Gòn, 1973.

(9). Nhóm chủ chiến và Nguyễn Văn Tường. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 6-1996*, Tp. Hồ Chí Minh.

(10). Nguyễn Duy Oanh. *Chân dung Phan Thanh Giản*. Tủ sách sử học. Bộ văn hoá giáo dục và thanh niên Sài Gòn, 1974

(11). Nguyễn Phan Quang. *Việt Nam thế kỷ XIX (1802-1884)*. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999.

(12). Yoshiharu Tsuboi. *Nước Đại Nam *đổi diện với Pháp và Trung Hoa*. Nxb. Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh. In lần thứ 3.